

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày 24-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Phúc
- Ông Hồ Ngọc Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với:

- Bị cáo Lê Văn S, sinh năm 1996; tên gọi khác: Không có; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quảng S, sinh năm 1953 (chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1956; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 54/LCĐKNCT, ngày 23/10/2021 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Nguyễn Thị T, sinh năm 1960, có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: ấp Y, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị D, sinh năm 1956, có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1984, *vắng mặt*.

3. Nguyễn Văn K, sinh năm 1959, *vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp U, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 20/10/2021, Lê Văn S dùng điện thoại nhắn tin qua Facebook với một người nam thanh niên không biết tên, nhà tại thị trấn T, huyện T, có tên Facebook bằng tiếng anh (S không nhớ tên), hỏi mua ma túy với giá 400.000 đồng. Người nam đồng ý, S nhắn tin hình ảnh 02 mã thẻ cào điện thoại, mỗi mã giá 200.000 đồng trả tiền mua ma túy. Người nam chụp ảnh nơi cất giấu ma túy đặt dưới chân trụ biển báo hiệu qua cầu thuộc ấp C, xã S, huyện T. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số 66N1-379.66 đến nơi cất giấu ma túy, nhặt 1 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, bên trong có ma túy, S điều khiển xe trên đường tỉnh lộ 855, hướng xã T đi xã H. Đến địa phận ấp U, xã H thì Công an xã H phát hiện Lê Văn S điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên ra tín hiệu dừng xe. Qua kiểm tra, phát hiện trên бага phía trước của xe mô tô có 1 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, bên trong có 01 túi nylon màu trắng, dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi vấn có chứa chất ma túy, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, niêm phong mang giám định.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng gold, số sim được gắn trong máy là: 036.3419.228; IMEI 355248/08/781371/9 (điện thoại đã qua sử dụng); 01 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, màu trắng (đã qua sử dụng); Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 4,476 gam trong phong bì giấy màu trắng được niêm phong, ghi “Niêm phong số 895, ngày 20/10/2021”, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Trần Thị Ý N, Bùi Văn D, Huỳnh Văn T, Lê Văn S. Vật chứng trên, Cơ quan điều tra chưa xử lý.

- 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave, màu sơn đỏ đen bạc, biển số 66N1-379.66, số khung 3916KY001754, số máy JA39E0857741 (xe đã qua sử dụng), xe do Nguyễn Thị T đứng tên chủ sở hữu xe. Cơ quan điều tra đã chứng minh bà T cho S mượn xe để sử dụng, bà T không biết S điều khiển xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra trao trả cho bà T xong.

Tại Bản kết luận giám định số: 876/KL-KTHS, ngày 22/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 1 túi nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viền màu đỏ, kẹp kín, được

niêm phong trong phong túi niêm phong nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 4,577 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục II, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ) (bút lục 25).

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKSTN ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Văn S, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Lê Văn S khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người làm chứng bà Nguyễn Thị D trình bày: Vào ngày 20/10/2020 Lê Văn S tàng trữ trái phép chất ma túy bà hoàn toàn không biết, đến khi công an bắt bà mới biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/10/2021 của Công an xã H; Kết luận giám định số: 876/KL-KTHS ngày 22/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp;

Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 20/10/2021, bị cáo Lê Văn S dùng điện thoại nhắn tin qua Facebook với một người nam thanh niên không biết tên, nhà tại thị trấn T, huyện T, mua ma túy với giá 400.000 đồng, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 66N1-379.66 đến điểm hẹn lấy ma túy xong. Khi đến địa phận ấp U, xã H, bị cáo bị Công an xã H bắt quả tang, tạm giữ 1 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, bên trong có 01 túi nylon màu trắng, dạng nắp kẹp có viền màu đỏ, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng nghi vẫn có chứa chất ma túy gửi giám định theo Kết luận giám định là chất ma túy, có khối lượng 4,577 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 4,577gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, màu trắng (đã qua sử dụng); Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 4,476 gam trong phong bì giấy màu trắng được niêm phong, ghi “Niêm phong số 895, ngày 20/10/2021”, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Trần Thị Ý N, Bùi Văn D, Huỳnh Văn T, Lê Văn S. Xét thấy, vật chứng trên là chất ma túy là vật cầm tàng trữ do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng gold, sim được gắn trong máy số là: 036.3419.228; IMEI 355248/08/781371/9 (điện thoại đã qua sử dụng). Xét thấy, vật chứng trên của bị cáo dùng để liên lạc mua trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với người nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo S, bị cáo khai không biết rõ họ tên địa chỉ cụ thể, chỉ biết nhà tại thị trấn T, huyện T, có tên Facebook bằng tiếng anh, bị cáo không nhớ tên. Cơ quan điều tra chưa làm việc được, đề nghị Cơ quan điều tra - Công an huyện T tiếp tục xác minh làm rõ khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn S 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao thuốc lá nhãn hiệu JET, màu trắng (đã qua sử dụng); Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 4,476 gam trong phong bì giấy màu trắng được niêm phong, ghi “Niêm phong số 895, ngày 20/10/2021”, có đóng dấu tròn màu đỏ của “Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp” và có các chữ ký ghi họ tên: Trần Thị Ý N, Bùi Văn D, Huỳnh Văn T, Lê Văn S.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng gold, sim được gắn trong máy số là: 036.3419.228; IMEI 355248/08/781371/9 (điện thoại đã qua sử dụng).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông